|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ: «$!data.tenDvi»** | Mẫu số C77-HD |
| Mã QHNS: «$!data.maQhns» | *(Ban hành kèm theo Thông tư số 108/2018/TT-BTC* |
|  | *ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG «$!data.loaiVthh»**

**HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA XUẤT KHO CẤP THÓC GIA CÔNG**

Số: «$!data.soBbQd»

- Loại hàng nhập kho «$!data.tenCloai»

- Khối lượng hàng dự trữ quốc gia kiểm tra:

+ Khối lượng hàng khách hàng khai báo: «$!data.soLuongHangBaoQuan»

+ Khối lượng hàng thực tế kiểm tra: «$!data.soLuongHangBaoQuan»

- Ngày kiểm tra: «#if($data.ngayKiemNghiem)$dateTool.forma»

- Địa điểm bảo quản: «$!data.tenNganKho»/«$!data.tenLoKho»;

Nhà kho: «$!data.tenNhaKho»

Điểm kho «$!data.tenDiemKho» Chi cục «$!data.tenDvi»

**1. Kết quả đánh giá cảm quan:**

«$!data.ketQua»: *(Về màu sắc, mùi vị, tạp chất, đánh bóng, sinh vật hại)*

**2. Kết quả phân tích chỉ tiêu chất lượng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chất lượng** | **Chỉ số chất lượng theo QCVN 14: 2020/BTC** | **Kết quả phân tích** | **Phương pháp kiểm tra chất lượng** | **Đánh giá** |
| «$!d.stt» | «@before-row#foreach($d»  «$!d.chiTieuCl»  «@after-row#end» | «$!d.chiSoCl» | «$!d.ketQua» | «$!d.phuongPhap» | «$!d.danhGia» |

*Ghi chú: Cột Kết quả phân tích đối với chỉ tiêu an toàn thực phẩm ghi đạt hoặc không đạt*

**Kết luận:** «$!data.ketLuan»

Phiếu kiểm tra được lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau:

- 01 bản bộ phận kỹ thuật;

- 01 bản kế toán đơn vị;

- 01 bản gửi người bán hàng.

*Ngày «$!data.ngayNhap» tháng «$!data.thangNhap» năm «$!data.namNhap»*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NGƯỜI GIAO HÀNG**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KTV BẢO QUẢN**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  «$!data.ktvBaoQuan» | **THỦ KHO**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  «$!data.lanhDaoCuc» |